

Bản án số: 91/2018/HS-PT  
Ngày 05-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Triền.

*Các Thẩm phán:*

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng;

+ Bà Trần Thị Kim Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Châu Thị Hoàng M do có kháng cáo của bị cáo Châu Thị Hoàng M đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

**- Bị cáo kháng cáo:** Châu Thị Hoàng M, sinh năm 1964 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1936; chồng: Huỳnh Văn K, sinh năm 1957, có 03 người con sinh năm 1987, 1991, 1993; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Trần Thị Hồng C không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

**- Bị hại:** Đỗ Thị P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Châu Thị Hoàng M gặp bà Đỗ Thị P, sinh năm 1971, ngụ tại Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh làm nghề mua bán cây gỗ cao su L lý. M nói dối với bà P là có 01 lô cao su tại xã T1, huyện M3,

tỉnh Tây Ninh đang L lý cần bán gỗ, thuộc sở hữu của chị L, ngụ tại huyện L1, tỉnh Tây Ninh, có con đang bị bệnh nằm bệnh viện do kẹt tiền cần bán gấp nên nhờ M kêu người bán với số tiền 300.000.000 đồng/ha, nhưng thực tế không có người tên L ngụ ở huyện L1 có diện tích đất cao su như M nói.

Để cho bà P tin tưởng, M bàn bạc với Trần Thị Hồng C giả làm người tên L chủ vườn cao su và hứa cho C mượn 15.000.000 đồng nếu việc mua bán thành công thì C đồng ý. Đến ngày 27-9-2017, M dẫn P và Nguyễn Thị H (là bạn bà P) đi vào khu vực Suối Lam thuộc địa bàn ấp H1i, xã H2, huyện M3, chỉ cho P một lô cao su (M không biết lô cao su của ai) để cho P xem. Sau khi xem xong, M đưa số điện thoại của C để P liên lạc, C thỏa thuận bán 3,5 ha cao su với giá 260.000.000 đồng/ha. Như thỏa thuận với M trước nên C giả người tên L chủ vườn cao su đồng ý bán cho P nên P tin tưởng đặt cọc cho M 30.000.000 đồng và hẹn một tuần sau làm hợp đồng mua bán sẽ giao đủ số tiền còn lại.

Nhận được tiền đặt cọc, M đưa cho C mượn 15.000.000 đồng như đã hứa, số tiền còn lại M đã trả tiền vay ngân hàng. Đến hẹn P nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu M và C làm thủ tục mua bán nhưng M, C hứa hẹn, lẩn tránh và tắt máy điện thoại. Biết đã bị lừa nên ngày 18-11-2017, bà Đỗ Thị P làm đơn tố cáo hành vi của Châu Thị Hoàng M và Trần Thị Hồng C.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã quyết định:*

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Thị Hoàng M 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Châu Thị Hoàng M số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Hồng C; các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, bị cáo Châu Thị Hoàng M có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo mang nhiều căn bệnh, bị cáo hứa sẽ khắc phục hậu quả trong thời gian ngắn.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Thị Hoàng M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo đang bị bệnh để được giảm án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu Thị Hoàng M xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Thị Hoàng M xin được giảm hình phạt:

2.1. Về tội danh: Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo Châu Thị Hoàng M và bị cáo Trần Thị Hồng C đã bàn bạc dùng thủ đoạn gian dối để bà Đỗ Thị P tin rằng bị cáo C (giả người tên L) đang cần thanh lý gấp 3,5 ha cây cao su tại ấp L1, xã T1, huyện M3, tỉnh Tây Ninh và các bị cáo đã thỏa thuận với bị hại bán 3,5 ha cao su với giá 260.000.000 đồng/ha, nhưng bị hại mới đặt cọc được 30.000.000 đồng, các bị cáo nhận và chiếm đoạt số tiền này.

2.2. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Châu Thị Hoàng M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

2.3. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy có đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo vì lợi ích cá nhân, đã dùng thủ đoạn gian dối để nhằm chiếm đoạt giá trị 3,5 ha cây cao su nhưng thực tế chỉ chiếm đoạt trót lọt số tiền đặt cọc 30.000.000 đồng của bị hại, đến nay chưa bồi thường xong, nên cần nghiêm trị để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

2.4. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

2.5. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo M tuy có nộp bổ sung Giấy khen của Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, toa thuốc đề ngày 18-3-2018, phiếu đo điện tim và phiếu siêu âm nhưng với các tình tiết này cũng không thể chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Ngoài ra, hồ sơ thể hiện: Ngày 20-7-2018, bị cáo Trần Thị Hồng C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng việc kháng cáo của bị cáo C là quá thời hạn theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định số: 01/2018/HSPT-QĐ ngày 15-8-2018 với nội dung “Không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Trần Thị Hồng C....”.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Thị Hoàng M; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do

kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Châu Thị Hoàng M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Khi viện dẫn điều luật áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Thị Hoàng M.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Thị Hoàng M 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Châu Thị Hoàng M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Tân Châu;
- Chi cục THADSH. Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Mai Văn Triến**



